

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN . ., THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 21. và khoản 4 Điều .97 của Bộ luật tổ tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và Điều 8. của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số .26/2016/UBTVQH14 ngày .0/12/2016 của Ủy b. thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 1. tháng . năm 2025.

Sau khi nghiên cứu . sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 1../2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Hà Kiều M, sinh năm 1997;** HKTT và cư trú: Số 9E ngách .1/.8 Xuân Diệu, phường . ., quận . ., TP Hà Nội.

- **.h T Công D, sinh năm 1997;** HKTT và cư trú: 1../. T T T, phường T T T, quận T T, tp Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tình cảm:** Chị Hà Kiều M và .h T Công D kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/6/. tại Ủy b. nhân dân phường . ., quận . ., TP Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

.h, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ c.ng chung sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, t nhân do bất đồng qu. điểm, không có tiếng nói chung và cùng xác định tình cảm vợ c.ng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của .h, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. **Về con chung:** .h, chị có 01 con chung là T Minh Quân, sinh ngày 26/8/.. .h, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị M không yêu cầu .h D cấp dưỡng nuôi con. .h D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[.]. **Về tài sản, công nợ chung:** .h, chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. **Về lệ phí Tòa án:** Chị M tự nguyện nộp toàn bộ .00.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận . .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về qu. hệ hôn nhân: Chị Hà Kiều M và .h T Công D cùng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: .h, chị có 01 con chung là T Minh Quân, sinh ngày 26/8/.. Giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với .h D đến khi có quyết định thay đổi khác. .h D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.
- Về tài sản, công nợ chung: .h, chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Kiều M tự nguyện nộp toàn bộ .00.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00029.5 ngày 1././2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận . ..

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được b. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận . .;
- CCTHADS quận . .;
- UBND phường ,
- HN (số 29/.);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-HNGĐ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Căn cứ⁽³⁾..... Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽⁴⁾..... Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số .26/2016/UBTVQH14 ngày .0-12-2016 của Ủy b. Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu . sơ việc dân sự thụ lý số...../...../TLST-HNGĐ⁽⁵⁾ ngàythángnăm..... về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾.....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qu.:⁽⁷⁾.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1].....

.....

[2].....

.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về qu. hệ hôn nhân:

.....

- Về con chung:

.....

- Về tài sản chung:

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

2. Về lệ phí Tòa án:

.. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được b. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ qu. đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: . sơ việc dân sự.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số .1-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(.) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ qu., tổ chức thì ghi tên cơ qu., tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ qu., tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].